

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HSST
Ngày: 05/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Hải và bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký Phên tòa: Bà Trịnh Thị Thương Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia Phên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2024/HSST ngày 12/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024, đối với:

Bị cáo: Trần Văn Q; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm 1995; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Ng, phường Hồng T, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Trần Văn Q1 và bà Hà Thị L; có vợ là Bùi Thị Th và có 02 con chung.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân không: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/11/2023 đến nay ngày 28/11/2023 được thay thế bằng biện pháp "bảo lãnh" (Có mặt)

Bị hại gồm:

1. Ông Trần Văn Th, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ dân phố Ng, phường Hồng T, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Dương Thị M, sinh năm 1986 (Vợ ông Th);

Địa chỉ: Tổ dân phố Ng, phường Hồng T, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ dân phố Thanh Xuân 1, phường Phố C, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Đào Văn Ng, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố Hương S, phường Châu S, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Cháu Trần Quốc V, sinh ngày 06/10/2006.

Địa chỉ: Tổ dân phố Ng, phường Hồng T, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn Th, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ dân phố Ng, phường Hồng T, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền trả nợ và tiền tiêu sài cá nhân nên Trần Văn Q đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình anh Trần Văn Th ở cạnh nhà và có quan hệ họ hàng với Q. Qua quan sát, theo dõi Q nắm rõ thời gian sinh hoạt của các thành viên trong gia đình anh Th và biết nhà anh Th có 01 kết sắt trong phòng ngủ, anh Th làm công việc kinh doanh tại tổ dân phố Mãn Chiêm, phường Hồng Tiến, thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên thường về nhà lúc tối muộn, con anh Th đi học tối còn vợ anh Th đi chữa bệnh ở Hà Nội. Nên khoảng 17 giờ ngày 31/10/2023, Q cầm theo một máy cắt kim loại cầm tay màu đỏ, có gắn đá cắt, dây điện màu đen, phích cắm màu trắng ở nhà và đi sang nhà anh Th. Thấy cổng nhà anh Th mở, cửa ngách chỉ cài chốt không khoá nên Q rút chốt cửa ngách rồi đi vào trong phòng ngủ của vợ chồng anh Th. Đến vị trí kết sắt, Q dùng hai tay kéo chiếc kết ra xa tường, dùng tay cầm phích cắm của máy cắt vào ổ điện rồi tiến hành cắt mất sau kết sắt. Khoảng 10 phút sau, Q cắt xong và tạo một lỗ trống trên bề mặt sau kết sắt, Q dùng tay phải thò vào bên trong kết và lấy ra 02 cọc tiền (bao gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng), 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng và 01 gói màu đỏ bên trong có chứa hình thần tài bằng kim loại màu vàng. Q cắt hết số tài sản trên vào trong túi quần hai bên Q đang mặc rồi đi theo đường cũ về nhà. Đến khoảng 17 giờ 45 phút, Q gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn Ph (sinh năm 1979; trú tại tổ dân phố Thanh Xuân 1, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) và trả cho anh Ph số tiền nợ 31.500.000 đồng tại khu vực Quảng trường thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 01/11/2023, Q tiếp tục chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng TP Bank của Q, số tài sản và số tiền còn lại là 28.500.000 đồng Q mang đến Công ty Cổ phần phụ tùng máy số 1 có địa chỉ tại phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (nơi Q làm việc) cất giấu vào tủ đồ cá nhân của Q.

Đến trưa cùng ngày, Q chuyển 10.000.000 còn đồng từ tài khoản ngân hàng TP Bank sang tài khoản ngân hàng Vietinbank số 103867404701 (đều là tài khoản ngân hàng của Q) để chuyển cho anh Đào Văn Nguyễn (sinh năm 1992; trú tại tổ dân phố Hương Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) vay 10.000.000 đồng. Ngày 02/11/2023, Q rút số tiền 10.000.000 đồng còn lại trong tài khoản ngân hàng TP Bank của Q và mang tổng số tiền 38.500.000 đồng đến cơ quan Công an đầu thú. Ngày 03/11/2023, anh Nguyễn đã chuyển trả cho Q số tiền 10.000.000 đồng mà anh Nguyễn vay trước đó, sau đó Q giao nộp số tiền 10.000.000 đồng cho cơ quan Công an. Cùng ngày, anh Nguyễn Văn Ph cũng đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 31.500.000 đồng để phục vụ công tác điều tra vụ án .

Ngày 01/11/2023, do phát hiện bị trộm cắp tài sản, anh Trần Văn Th đã làm đơn trình báo đến Công an phường Hồng Tiến đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Công an phường Hồng Tiến tiếp nhận tin báo, lập biên bản sự việc sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để giải quyết.

Ngày 02/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Trần Văn Q tại tổ dân phố Ng, phường Hồng T, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện và thu giữ: 01 máy cắt kim loại cầm tay màu đỏ, nhãn hiệu HALOSHI, dây điện màu đen, phích cắm màu trắng đã qua sử dụng và 01 viên đá cắt của Công ty cổ phần đá màu Hải Dương bị vỡ thành 05 mảnh có kích thước khác nhau. Q khai, những đồ vật trên là công cụ Q sử dụng cắt kết sắt nhà anh Trần Văn Th để trộm cắp tài sản vào ngày 31/10/2023.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Trần Văn Q tại phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện và thu giữ: 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng xoắn, có tổng chiều dài là 49cm, hai đầu có móc khoá; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, hình quạt và 01 thẻ màu đỏ, bên trong đựng hình ông thần tài bằng kim loại màu vàng. Q khai, những đồ vật, tài sản trên là do Q trộm cắp được trong chiếc kết sắt nhà anh Trần Văn Th vào ngày 31/10/2023.

Tại bản kết luận giám định số 8340/KL-KTHS ngày 20/11/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có móc khoá có tổng khối lượng 15,01 gam là vàng; hàm lượng vàng trung bình 99,42%; 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có tổng khối lượng 5,57 gam là vàng; hàm lượng vàng trung bình 99,46%; 01 (một) hình ông thần tài

màu vàng có khối lượng 0,13 gam không phải là vàng. Hình ông thần tài có màu vàng do được mạ lớp màu vàng không chứa vàng kim loại.

Tại bản kết luận định giá số 127/KLĐG ngày 27/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phổ Yên kết luận: Giá trị 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có móc khoá, tổng khối lượng 15,01 gam (4,002 chỉ), hàm lượng vàng trung bình 99,42%, tại thời điểm ngày 31/10/2023 là 23.615.500 đồng; Giá trị 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, có khối lượng 5,57 gam (1,485 chỉ), hàm lượng vàng trung bình 99,46%, tại thời điểm ngày 31/10/2023 là 8.763.500 đồng; Giá trị 01 hình ông thần tài bằng kim loại màu vàng, không chứa vàng, có khối lượng 0,13 gam là 200.000 đồng; Giá trị của 01 kết sắt nhãn hiệu SAO VIỆT bằng kim loại, màu sơn xanh, kích thước (0,34 x 0,45 x 0,8)mét, kết sắt đã qua sử dụng, hiện trạng còn nguyên vẹn và sử dụng bình thường là 500.000 đồng

Quá trình điều tra, Trần Văn Q đã khai nhận hành vi trộm cắp của bản thân, lời khai của Q phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Số tiền 80.000.000 đồng, 01 dây chuyền bằng vàng, có móc khoá; 01 đôi bông tai bằng vàng và 01 hình ông thần tài màu vàng đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho anh Trần Văn Th quản lý, sử dụng.

- 01 máy cắt kim loại cầm tay màu đỏ, nhãn hiệu HALOSHI, có dây điện màu đen, phích cắm màu trắng, đã qua sử dụng và 01 viên đá cắt của Công ty Cổ phần đá mài Hải Dương vỡ thành 05 mảnh có kích thước, hình dạng không giống nhau (niêm phong trong hộp giấy ký hiệu M) được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 12/12/2023, Trần Văn Q đã bồi thường thiệt hại đối với tài sản bị hư hỏng là chiếc kết sắt số tiền 500.000 đồng cho anh Trần Văn Th. Anh Th đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì. Đối với số tiền 31.500.000 đồng Trần Văn Q trả nợ cho anh Nguyễn Văn Ph, sau khi biết số tiền này do Q trộm cắp mà có được, anh Ph đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra, sau đó Q đã trả số tiền này cho anh Ph nên anh Ph không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại cáo trạng số 17/CT- VKSPY ngày 11/01//2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã mô tả, đồng thời ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Tại đơn xin xét xử vắng, mặt các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì khác cho mình đồng thời đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Văn Q từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không ai yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 80.000.000 đồng, 01 (một) dây chuyền bằng vàng, có móc khoá; 01 (một) đôi bông tai bằng vàng và 01 (một) hình ông thần tài màu vàng đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho anh Trần Văn Th quản lý, sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy cắt kim loại cầm tay màu đỏ, nhãn hiệu HALOSHI, có dây điện màu đen, phích cắm màu trắng, đã qua sử dụng và tịch thu tiêu hủy 01 viên đá cắt của Công ty Cổ phần đá mài Hải Dương vỡ thành 05 mảnh có kích thước, hình dạng không giống nhau (niêm phong trong hộp giấy ký hiệu M) được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, chăm sóc bố mẹ và 02 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại Phên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập lệ nhưng vắng mặt tại Phên tòa, tuy nhiên bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan Điều tra. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại Phên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do thiếu tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên vào ngày 31/10/2023, tại nhà riêng của anh Trần Văn Th thuộc tổ dân phố Ng, phường Hồng T, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; Trần Văn Q đã có hành vi lén lút phá kết sắt và trộm cắp được số tiền 80.000.000 đồng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có móc khoá, tổng khối lượng 15,01 gam (4,002 chỉ), hàm lượng vàng trung bình 99,42%, trị giá 23.615.500 đồng; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, có khối lượng 5,57 gam (1,485 chỉ), hàm lượng vàng trung bình 99,46%, trị giá 8.763.500 đồng và 01 hình ông thần tài bằng kim loại màu vàng, không chứa vàng, có khối lượng 0,13 gam, giá trị 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Trần Văn Q trộm cắp được là 112.579.000 đồng. Bị hại đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, phần dân sự đến nay đã giải quyết xong. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành đối với tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm 07 năm:...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;...”

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong

quần chúng nhân dân nên cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật Hình sự, để giáo dục riêng và ngăn ngừa phạm tội chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án tiền sự, do nợ nần nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại Phên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nên đã tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại và tự giác đến cơ quan công an đầu thú, quá trình giải quyết không quanh co, đổ lỗi cho người khác gây khó khăn cho các cơ quan tố tụng trong việc điều tra, xác minh làm rõ hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả”* và *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận”* quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là *“Đầu thú”* và bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Từ những nhận định trên, nhận thấy bị hại bị mất tài sản tuy nhiên đã được bị cáo bồi thường khắc phục ngay thiệt hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, hơn nữa bị cáo có nhân thân tốt, tại địa phương không có vi phạm gì, rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, nên để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Mức hình phạt vi đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đề nghị đối với bị cáo tại Phên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại Phên tòa, xét thấy bị cáo thu nhập cũng chỉ đủ trang trải cuộc sống, hơn nữa trước đó có nợ nần, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã được nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả khoản gì khác cho mình. Phần dân sự đã giải quyết xong, hội đồng xét xử không xem xét giải quyết..

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 80.000.000 đồng, 01 (một) dây chuyền bằng vàng, có móc khoá; 01 (một) đôi bông tai bằng vàng và 01 (một) hình ông thần tài màu vàng đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho anh Trần Văn Th là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 máy cắt kim loại cầm tay màu đỏ, nhãn hiệu HALOSHI, có dây điện màu đen, phích cắm màu trắng, đã qua sử dụng xét thấy đây là công cụ bị cáo dùng để phạm tội nên cần được tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 viên đá cắt của công ty Cổ phần đá mài Hải Dương vỡ thành 05 mảnh có kích

thước, hình dạng không giống nhau, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Vật chứng hiện được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi Trần Văn Q dùng máy cắt để cắt phá kết sắt của anh Trần Văn Th trị giá 500.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng), bản thân Q chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của Q chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự. Công an thành phố Phổ Yên đã chuyển hồ sơ đề nghị xử lý vi phạm hành chính đối với Q về hành vi trên theo quy định.

Trong vụ án này, anh Nguyễn Văn Ph được Trần Văn Q trả nợ số tiền 31.500.000 đồng, anh Đào Văn Nguyễn được Trần Văn Q cho vay số tiền 10.000.000 đồng, tuy nhiên anh Ph và anh Nguyễn đều không biết số tiền trên là do Q trộm cắp mà có được nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Ph và anh Nguyễn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Giáo bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 máy cắt kim loại cầm tay màu đỏ, nhãn hiệu HALOSHI, có dây điện màu đen, phích cắm màu trắng, đã qua sử dụng trong hộp giấy niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M.

- Tịch thu tiêu hủy 01 viên đá cắt của công ty Cổ phần đá mài Hải Dương vỡ thành 05 mảnh có kích thước, hình dạng không giống nhau trong hộp giấy niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M. Vật chứng hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2024.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại Phên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Phổ Yên
- Công an TP. Phổ Yên
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên.
- Bị cáo; các bị hại;
- Lưu: HSVA; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Thuận

